

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ MINH

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. Phạm Hồng Chương

Phạm Hồng Chương

2. PGS,TS. Lý Việt Quang

Lý Việt Quang

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi giờ..... ngày..... tháng..... năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, nhất là các quan điểm về xây dựng tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ), về “chi bộ là nền tảng của Đảng”, về xây dựng đội ngũ đảng viên vừa hồng, vừa chuyên”, và về gắn bó mật thiết với Nhân dân,... là cơ sở lý luận và kim chỉ nam định hướng cho việc đổi mới xây dựng TCCSĐ hiện nay. Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, kể từ khi Đảng ta ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chăm lo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng; qua đó giữ vững và khẳng định vị trí, vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ, lãnh đạo Nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành được nhiều thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Trong điều kiện mới hiện nay, yêu cầu đặt ra là phải vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người để xây dựng TCCSĐ thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu để tổ chức, lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Do vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, tư tưởng này của Người có tác dụng soi đường trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng hiện nay.

ĐBSCL là vùng chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh, có vị trí đặc biệt trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, phát triển kinh tế nông nghiệp, sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, việc xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng vào thực tiễn. Nhiều TCCSĐ giữ vững vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới được nâng lên; phương thức lãnh đạo có đổi mới theo hướng gần dân, trọng dân và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Đội ngũ đảng viên ở nhiều nơi đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh những

kết quả đạt được, “*chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSD còn hạn chế; chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, tinh thần tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá, xếp loại còn hạn chế; chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ở cơ sở...*”. Thực trạng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL cũng còn bộc lộ một số hạn chế. Một số chi bộ nông thôn còn hạn chế về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; sinh hoạt đảng chưa thực sự nền nếp; công tác phát triển đảng viên gặp khó khăn do lao động trẻ di cư và tính đặc thù của kinh tế nông thôn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên ở nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình đôi khi còn mang tính hình thức. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên về tính khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong bối cảnh mới hiện nay với những điều kiện lịch sử, văn hóa cùng những biến đổi sâu sắc về kinh tế, xã hội và môi trường đang đặt ra yêu cầu cấp bách phải xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Khu vực nông thôn ĐBSCL đang chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, suy giảm nguồn nước, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, di cư lao động và đô thị hóa nhanh chóng, khiến vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD càng trở nên quan trọng. Đồng thời, yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới nâng cao và chuyển đổi số đòi hỏi TCCSD ở nông thôn phải có năng lực lãnh đạo mới, gắn bó với Nhân dân, lắng nghe Nhân dân và huy động sức mạnh của Nhân dân nhằm xây dựng nông thôn, phát triển nông nghiệp, quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân.

Mặt khác, việc xây dựng TCCSD ở nông thôn trong sạch, vững mạnh đóng vai trò quan trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Đây là nền tảng bảo đảm sự lãnh đạo hiệu quả của Đảng, nâng cao hiệu lực hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời góp phần giữ vững ổn định chính trị và đấu tranh phòng, chống âm mưu chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Cho nên, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD chính là cơ sở để bảo đảm TCCSD thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng ĐBSCL trong giai đoạn mới, góp phần phát triển mạnh mẽ đất nước khi bước vào kỷ nguyên mới.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn nội dung: ***“Xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó xác định phương hướng và đề xuất giải pháp tiếp tục xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài;
- Làm rõ các khái niệm có liên quan;
- Trình bày phân tích, làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng;
- Đánh giá thực trạng và chỉ rõ những vấn đề đặt ra trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025;
- Đề xuất phương hướng và giải pháp xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vấn đề xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Trong khuôn khổ luận án, nghiên cứu sinh tập trung phân tích, luận giải những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long.

- Phạm vi về không gian: Do địa bàn TCCSD ở nông thôn ĐBSCL khá rộng và đa dạng, nên nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu ở một số địa phương điển hình của nông thôn ĐBSCL, cụ thể là các tỉnh: Cà Mau, Sóc Trăng, Tiền Giang, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long, Long An, thành phố Cần Thơ. Sở dĩ nghiên cứu sinh chọn những địa phương này là do, Kiên Giang, An Giang, Long An là những tỉnh có xã biên giới; Sóc Trăng, An Giang là những tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống; Cà Mau, Kiên Giang là các tỉnh có các xã ven biển và xã đảo; Thành phố Cần Thơ, Tiền Giang là trung tâm đô thị của ĐBSCL có các xã ven vùng đô thị.

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025 (*Lý do: Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Luận án đã được thực hiện dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu tài liệu, logic - lịch sử, phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, so sánh, điều tra xã hội học...

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Xây dựng được hệ thống khái niệm công cụ như tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh...; đồng thời trình bày một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD.

- Làm rõ thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của nó trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025 và chỉ rõ những vấn đề đặt ra cần được khắc phục.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp để xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

6. Ý nghĩa của luận án

- Về mặt khoa học: luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc nâng cao nhận thức nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD; cung cấp những luận cứ khoa học giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy ở ĐBSCL nghiên cứu, vận dụng vào xây dựng TCCSD ở nông thôn ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Về mặt thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL và trên cả nước; góp phần bổ sung cơ sở dữ liệu cho các cơ quan tham mưu, nghiên cứu khi chuẩn bị xây dựng các nghị quyết và nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng hay xây dựng TCCSD ở nông thôn.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Các nghiên cứu về TCCSD tập trung làm rõ vị trí, vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD; yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều công trình của các tác giả Đỗ Mười, Lê Đức Bình, Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rúa, Trần Thị Lê Việt Mịch Quang Thắng, Ngô Kim Ngân, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Đức Hà, Hoàng Văn Cừ, Vũ Văn Phúc, Lại Quân Sùng,... phân tích các nội dung cốt lõi như xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức; đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; phát huy dân chủ và mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân. Bên cạnh các nghiên cứu trong nước, một số công trình tham khảo kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc của các tác giả Mai Thu Quyên, Trần Thị Ánh Tuyết về xây dựng TCCSD trong điều kiện cải cách, hội nhập. Nhìn chung, các công trình đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp củng cố, xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn mới.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và sự vận dụng trong thực tiễn

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD và sự vận dụng trong thực tiễn đã được nhiều học giả quan tâm ở các góc độ khác nhau. Các công trình của các tác giả Nguyễn Vĩnh Thanh, Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong, Lê Khả Phiêu, Phạm Hồng Chương,... tập trung làm rõ tư tưởng của Người về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên các phương diện chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; nhấn mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiều nghiên cứu khẳng định vai trò nền tảng của đạo đức cách mạng, yêu cầu tăng cường tự phê bình và phê bình, thực hành dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và công tác cán bộ. Một số công trình của tác

giả Trần Minh Trường, Nguyễn Vĩnh Thanh,... đi sâu phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ - hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở - và đề xuất giải pháp vận dụng trong điều kiện hiện nay, đặc biệt trong phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên. Nhìn chung, các nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và TCCSĐ, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc tiếp tục vận dụng trong giai đoạn mới.

1.1.3. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn và tổ chức cơ sở đảng ở đồng bằng sông Cửu Long

Các nghiên cứu về xây dựng TCCSĐ ở nông thôn và ở ĐBSCL khá phong phú, tiếp cận từ nhiều góc độ như: nâng cao chất lượng chi bộ, đảng bộ cơ sở; phát triển đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo; tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ; gắn xây dựng Đảng với kiện toàn hệ thống chính trị và công tác dân vận. Nhiều công trình khẳng định vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ ở nông thôn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Một số nghiên cứu đi sâu vào đặc thù vùng, địa phương và nhóm đối tượng cụ thể như vùng đồng bào dân tộc Khmer, vùng có đông đồng bào Công giáo, hoặc thực tiễn xây dựng Đảng tại các tỉnh ĐBSCL như Trà Vinh, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Bến Tre, Đồng Tháp. Nhìn chung, các tài liệu đã phản ánh tương đối toàn diện thực trạng xây dựng TCCSĐ ở nông thôn và ĐBSCL; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ trong điều kiện mới. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về xây dựng TCCSĐ ở nông thôn vùng ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả những công trình nghiên cứu liên quan đã tổng quan

Qua nghiên cứu các công trình về xây dựng TCCSĐ, xây dựng TCCSĐ theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn, xây dựng TCCSĐ ở nông thôn và TCCSĐ ở đồng bằng sông Cửu Long, đã có nhiều học giả, nhà

khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Nhìn chung, các nghiên cứu trên đều đã tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận về xây dựng TCCSĐ, thực trạng và đề xuất các giải pháp xây dựng TCCSĐ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án tập trung nghiên cứu

Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã có nhiều kết quả quan trọng về xây dựng TCCSĐ và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, về xây dựng TCCSĐ ở nông thôn, song vẫn còn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu, có tính hệ thống về xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, nghiên cứu sinh xác định nội dung trọng tâm cần tiếp tục nghiên cứu:

Thứ nhất, phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ, tập trung vào vị trí, vai trò, nội dung, biện pháp xây dựng TCCSĐ.

Thứ hai, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ để đánh giá thực trạng xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL từ năm 2021 đến hết tháng 6 năm 2025; làm rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Thứ ba, dự báo các yếu tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp xây dựng, củng cố các TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiểu kết chương 1

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về xây dựng tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ), đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đã cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Nhiều nghiên cứu khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, tập trung phân tích các nội dung về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, đảng viên và đổi mới phương thức lãnh đạo, nhất là ở cấp cơ sở. Đối với xây dựng TCCSĐ ở nông thôn và ĐBSCL, các công trình đã phản ánh thực tiễn, làm rõ vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ trong phát triển kinh tế - xã hội và củng cố hệ thống chính trị. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là khoảng trống nghiên cứu mà luận án tập trung làm rõ.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

2.1.1. Khái niệm "tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn"

TCCSD ở nông thôn là các tổ chức đảng được thành lập ở xã (Đảng bộ xã), giữ vai trò hạt nhân chính trị của Đảng ở địa bàn. Tổ chức này bao gồm các đảng viên sinh hoạt trên địa bàn xã; có chức năng lãnh đạo việc triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; tổ chức quán triệt, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng; đồng thời thực hiện công tác xây dựng Đảng và đội ngũ đảng viên. Bên cạnh đó, TCCSD ở nông thôn còn lãnh đạo các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng an ninh của địa bàn nông thôn.

2.1.2. Khái niệm "tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng"

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc và có tính nhất quán, bao quát các phương diện như vị trí, vai trò, nội dung và phương thức xây dựng TCCSD trong hệ thống tổ chức của Đảng. Hệ thống quan điểm này nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD, qua đó góp phần xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

2.1.3. Khái niệm về "xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh"

Xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình vận dụng hệ thống quan điểm, nguyên tắc và phương pháp của Người nhằm xây dựng TCCSD vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Qua đó, bảo đảm TCCSD thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở, đủ năng lực lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị và gắn bó mật thiết với Nhân dân, phù hợp với đặc thù văn hóa - xã hội, kinh tế và điều kiện tự nhiên của vùng.

Khái niệm trên đã chỉ rõ về mục đích xây dựng, chủ thể xây dựng, nội dung xây dựng, phương thức xây dựng tổ chức cơ sở đảng, cụ thể:

Về mục đích xây dựng: (1) Củng cố và phát triển TCCSD vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. (2) Bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, đủ năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị. (3) Tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển của nông thôn đồng bằng sông Cửu Long.

Về chủ thể xây dựng: (1) Tổ chức đảng các cấp (Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy xã,...) (2) Đảng viên trong các TCCSD. (3) Hệ thống chính trị ở cơ sở (chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,...) (4) nhân dân với vai trò tham gia, giám sát và hỗ trợ.

Về nội dung xây dựng: (1) Xây dựng chính trị - tư tưởng: kiên định đường lối, nâng cao bản lĩnh chính trị và chất lượng công tác tư tưởng. (2) Xây dựng tổ chức - bộ máy: kiện toàn cơ cấu, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. (3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên: phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, gắn bó với nhân dân. (4) Xây dựng đạo đức Đảng: thực hành nêu gương, phòng ngừa suy thoái, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. (5) Đổi mới phương thức lãnh đạo: tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, thích ứng biến đổi khí hậu...

Về phương thức xây dựng: (1) Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức đảng, dân vận, cán bộ, kiểm tra - giám sát. (2) Kết hợp giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, tự phê bình và phê bình. (3) Phát huy dân chủ và mối quan hệ mật thiết với nhân dân. (4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nêu gương của cán bộ chủ chốt. (5) Đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với điều kiện nông thôn gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

2.2.1. Về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, TCCSD là nền tảng, là gốc rễ của Đảng

Thứ hai, TCCSD là cầu nối, sợi dây gắn kết giữa Đảng với Nhân dân

Thứ ba, TCCSD là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở

Vai trò hạt nhân lãnh đạo của TCCSD (Đảng bộ, chi bộ) trong ba loại quan hệ chủ yếu: Với bản thân Đảng; quan hệ giữa chi bộ và đảng viên; vai trò của chi bộ các khu vực dân cư.

2.2.2. Nội dung xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, xây dựng TCCSD về chính trị

Thứ hai, xây dựng TCCSD về tư tưởng

Thứ ba, xây dựng TCCSD về đạo đức

Thứ tư, xây dựng TCCSD về tổ chức

Xây dựng TCCSD về tổ chức là xây dựng nền nếp và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đảm bảo cho hệ thống tổ chức đảng vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao.

Một là, nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hai là, nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Ba là, đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Bốn là, kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Năm là, gắn bó mật thiết với Nhân dân

Thứ năm, xây dựng TCCSD về cán bộ

Nội dung xây dựng TCCSD theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trên từng mặt có nội dung cụ thể, có yêu cầu và biện pháp riêng song đó là một thể thống nhất, có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau, thúc đẩy lẫn nhau cùng tạo nên sức mạnh nội lực cho Đảng. Trong đó, xây dựng TCCSD về đạo đức là nền tảng, xây dựng TCCSD về tư tưởng là cốt lõi, xây dựng TCCSD về chính trị là quan trọng, xây dựng TCCSD về tổ chức, cán bộ là then chốt.

2.2.3. Biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cấp ủy, tổ chức đảng về xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ hai, lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy tốt để xây dựng TCCSD

Thứ ba, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ tốt làm nòng cốt để xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ tư, phát huy tinh thần tự giác, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xây dựng TCCSD

Thứ năm, thực hiện tốt công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng ở các TCCSD

Thứ sáu, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, đồng thời phát huy vai trò của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ bảy, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong tổ chức cơ sở đảng

Thứ tám, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở.

Tiểu kết chương 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người khẳng định TCCSĐ là nền tảng của Đảng, hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, do đó phải được xây dựng đồng bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trong đó cán bộ là khâu then chốt, đạo đức là gốc rễ. Những quan điểm và giải pháp của Hồ Chí Minh về giáo dục chính trị, rèn luyện đảng viên, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kỷ luật và giữ vững mối quan hệ mật thiết với nhân dân có ý nghĩa định hướng lâu dài cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL hiện nay có ý nghĩa quyết định trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở.

Chương 3

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

3.1.1. Đặc điểm nông thôn đồng bằng sông Cửu Long

Tính đến 31/12/2024, ĐBSCL có 12 tỉnh và 1 thành phố trực thuộc Trung ương, có 134 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 19 thành phố trực thuộc tỉnh, 10 thị xã, 5 quận, 100 huyện. Có 1.575 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 1.234 xã (chiếm 78,34% tổng số đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn của vùng, 213 phường, 128 thị trấn. Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW 12/4/2025 Hội nghị lần thứ XI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; từ 63 tỉnh, thành phố

trước đây còn 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 thì vùng ĐBSCL hiện nay gồm 5 tỉnh, thành phố là Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau; có 492 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 phường, 03 đặc khu, 399 xã (trong đó có 11 xã miền núi, 8 xã đảo)..

Nông thôn vùng ĐBSCL có không gian tự nhiên rộng lớn, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng, với hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Dân cư nông thôn vùng ĐBSCL có quy mô lớn, mật độ dân số tương đối cao nhưng phân bố không đồng đều giữa các địa phương. Nông thôn vùng ĐBSCL là khu vực sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn nhất cả nước, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản chủ lực. ĐBSCL với đặc điểm nổi bật trong truyền thống văn hóa là tính cộng đồng gắn bó, trọng nghĩa tình, lối sống phóng khoáng và cởi mở. Cư dân nông thôn có tâm lý linh hoạt, thực tiễn, dễ thích nghi với môi trường sông nước và điều kiện tự nhiên biến đổi. vùng nông thôn ĐBSCL còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. ĐBSCL còn là vùng đất đa tôn giáo.

Trong bối cảnh hiện nay, ĐBSCL tiếp tục là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại; các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, lịch sử, biên giới và biển đảo để chống phá Đảng và Nhà nước. Điều này đặt ra yêu cầu công tác xây dựng TCCSD phải gắn chặt với nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân. Đồng thời, đòi hỏi ngày càng cao đối với phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nông thôn vùng ĐBSCL.

3.1.2. Đặc điểm tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, về số lượng, địa bàn và thành phần: Tổng hợp từ Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long, đến tháng 6 năm 2023, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL có 21.893 tổ chức cơ sở đảng, trong đó gồm 12.857 chi bộ cơ sở và 8.036 đảng bộ cơ sở; tổng số đảng viên là 1.210.458 người, chiếm khoảng 10,8% tổng số đảng viên cả nước. Riêng khu vực nông thôn có 1.234 Đảng bộ xã.

Thứ hai, TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL phân bố rộng khắp, gắn với các khu dân cư trải dài theo hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

Thứ ba, đội ngũ đảng viên ở nông thôn ĐBSCL phần lớn xuất thân từ nông dân, gắn bó mật thiết với sản xuất nông nghiệp và đời sống cộng đồng.

Thứ tư, nội dung lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL tập trung chủ yếu vào phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở, nước biển dâng và bảo vệ môi trường sinh thái.

Thứ năm, TCCSĐ, mà hạt nhân là đảng bộ xã và chi bộ ấp, giữ vai trò trung tâm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở nông thôn.

Thứ sáu, tính đa dạng về dân tộc, tôn giáo, điều kiện tự nhiên và sinh kế nông nghiệp của ĐBSCL đòi hỏi TCCSĐ ở nông thôn phải có phương thức lãnh đạo, vận động quần chúng linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đồng thời, các thách thức như biến đổi khí hậu, thiếu đồng bộ về kết cấu hạ tầng, yêu cầu chuyển đổi số và tái cơ cấu ngành nông nghiệp đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 6/2025)

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.2.1.1. Nhận thức về vị trí, vai trò của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL có nhiều chuyển biến tích cực

3.2.1.2. Nội dung và biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long ngày càng toàn diện, hiệu quả, thiết thực

Thứ nhất, về chính trị: Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường; năng lực lãnh đạo của TCCSĐ được củng cố; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy.

Thứ hai, về tư tưởng: Nội dung, phương thức công tác tư tưởng có đổi mới, kết hợp giữa xây và chống; công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên cơ sở được thực hiện thường xuyên, có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực; các cấp ủy luôn coi trọng và thường xuyên phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều hình thức phong phú, đa

dạng, phù hợp với từng đối tượng; công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội, dự báo, định hướng các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt nhiều kết quả tích cực; TCCSD ở nông thôn ĐBSCL lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh

Thứ ba, về đạo đức: Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên được chú trọng và thực hiện ngày càng thực chất; công tác giáo dục đạo đức cách mạng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, nền nếp; chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên từng bước được cụ thể hóa và đi vào đời sống sinh hoạt Đảng; mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và Nhân dân ở nông thôn ĐBSCL được củng cố và tăng cường; từ thực tiễn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhiều mô hình hiệu quả gắn với xây dựng văn hóa, con người, cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân đã được triển khai ở các địa phương nông thôn ĐBSCL được thực hiện và nhân rộng; các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở đã chú trọng kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch chuẩn, suy thoái. Qua đó, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của TCCSD ở nông thôn.

Thứ tư, về tổ chức: Việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL; việc thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp hoặc bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận ấp ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ năm, về cán bộ: Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tổ chức thường xuyên; công tác quy hoạch, sử dụng và đánh giá cán bộ từng bước đi vào nền nếp, đúng nguyên tắc; bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng, phong cách làm việc gần dân, trọng dân, vì dân.

3.2.1.3. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tạo động lực chính trị mạnh mẽ.

Thứ hai, cấp ủy các cấp luôn coi trọng công tác xây dựng TCCSD là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể và đồng bộ.

Thứ ba, các TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong hệ thống chính trị cơ sở.

Thứ tư, đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động; thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu trong rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ.

Thứ năm, nhiều TCCSD đã tích cực đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thứ sáu, việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ gắn với cải cách hành chính ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và năng lực lãnh đạo của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ bảy, truyền thống yêu nước, gắn bó cộng đồng, tinh thần đoàn kết, cộng đồng cao và ý thức tương thân tương ái sâu sắc trong đời sống xã hội.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, nhận thức về vị trí, vai trò của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL của một bộ phận đảng viên chưa đầy đủ, toàn diện

Thứ hai, vai trò lãnh đạo và bản lĩnh chính trị của một số ít TCCSD ở nông thôn ĐBSCL chưa được phát huy đầy đủ

Thứ ba, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Thứ tư, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nghiêm

Thứ năm, chất lượng sinh hoạt và sức chiến đấu của một số TCCSD còn hạn chế

Thứ sáu, công tác phát triển đảng viên và tổ chức bộ máy ở cơ sở còn nhiều khó khăn

Thứ bảy, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở còn bất cập

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Trước hết, ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế.

Thứ hai, đặc thù điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL

Thứ ba, sự phát triển nhanh của không gian mạng và các luồng thông tin đa chiều

Thứ tư, nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, TCCSĐ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ năm, ảnh hưởng của đặc điểm văn hóa cộng đồng và lối sống phóng khoáng của cư dân địa phương.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thứ nhất, vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ hai, vấn đề đổi mới công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL về tư tưởng, chính trị.

Thứ ba, vấn đề tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ tư, vấn đề nâng cao chất lượng tổ chức và sinh hoạt chi bộ.

Thứ năm, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ sáu, vấn đề củng cố mối quan hệ mật thiết giữa TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL với Nhân dân.

Tiểu kết chương 3

Công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL từ năm 2021 đến giữa năm 2025 đã đạt nhiều kết quả quan trọng; các cấp ủy đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nghị quyết của Trung ương, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và củng cố niềm tin của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ có chuyển biến tích cực, phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như năng lực lãnh đạo chưa đồng đều, sinh hoạt chi bộ có nơi còn hình thức, công tác phát triển đảng viên gặp khó khăn. Trước yêu cầu mới, việc nhận diện và giải quyết hiệu quả các vấn đề đặt ra theo tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện quan trọng để củng cố vững chắc nền tảng chính trị của Đảng ở cơ sở.

Chương 4

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035

4.1. DỰ BÁO MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thứ nhất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tác động đến công tác tư tưởng của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ hai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước sông Mekong và sự biến đổi điều kiện kinh tế - xã hội ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ ba, những vấn đề xuyên biên giới, giao thoa văn hóa, dân tộc, tôn giáo và yêu cầu tăng cường khối đại đoàn kết ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ tư, sắp xếp đơn vị hành chính và sự biến đổi cấu trúc tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ năm, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ sáu, yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân đối với hệ thống chính trị cơ sở.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035

4.2.1. Phương hướng

Thứ nhất, kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là phương hướng mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa nền tảng trong nâng cao chất lượng hoạt động của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ hai, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL phải được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và chuyển đổi sinh kế ở ĐBSCL.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín là phương hướng có tính quyết định đối với chất lượng hoạt động của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ tư, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL là yêu cầu khách quan trong bối cảnh chuyển đổi số, tái cấu trúc kinh tế và thay đổi cơ cấu dân cư nông thôn.

Thứ năm, trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Thứ sáu, yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân đối với hệ thống chính trị cơ sở.

4.2.2. Giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn 2035 theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.2.1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng là giải pháp cơ bản nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên định lý tưởng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng và tinh thần gắn bó mật thiết với nhân dân.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Thứ ba, kiên quyết, kiên trì triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quan điểm về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sách, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (2026) gắn chặt với điều kiện cụ thể của cơ sở.

Thứ tư, nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn.

4.2.2.2. Đổi mới công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long về chính trị, tư tưởng

Thứ nhất, đổi mới nội dung công tác xây dựng TCCSD về chính trị, tư tưởng theo hướng bám sát nền tảng tư tưởng của Đảng và các nghị quyết của Đảng về xây dựng Đảng

Thứ hai, đổi mới phương thức tiến hành công tác chính trị, tư tưởng theo hướng nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả thực tiễn

Thứ ba, phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác xây dựng TCCSD về chính trị, tư tưởng theo tinh thần các nghị quyết của Đảng

Thứ tư, nâng cao chất lượng việc xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cơ sở ở nông thôn ĐBSCL

4.2.2.3. Tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức cách mạng thành tiêu chí hành động hằng ngày

Thứ hai, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ, đảng viên

Thứ ba, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu bằng việc làm cụ thể.

Thứ tư, đưa nội dung rèn luyện đạo đức và nêu gương vào sinh hoạt chi bộ thường xuyên.

4.2.2.4. Nâng cao chất lượng tổ chức và đổi mới sinh hoạt chi bộ ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ gắn chặt với nhiệm vụ chính trị và các vấn đề thực tiễn ở địa phương.

Thứ hai, thực hiện nghiêm nguyên tắc dân chủ, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình.

Thứ ba, gắn sinh hoạt chi bộ với kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và trách nhiệm đảng viên.

Thứ tư, tăng cường sinh hoạt chuyên đề theo hướng thiết thực, có chiều sâu.

Thứ năm, nâng cao năng lực điều hành sinh hoạt chi bộ của bí thư và chi ủy.

Thứ sáu, gắn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

Thứ bảy, sắp xếp tổ chức chi bộ phù hợp với đặc điểm dân cư và điều kiện thực tiễn.

Thứ tám, tăng cường sự lãnh đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với sinh hoạt chi bộ.

4.2.2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Thứ nhất, đổi mới công tác quy hoạch cán bộ, đảng viên cơ sở theo hướng chuẩn hóa và gắn với yêu cầu phát triển nông thôn ĐBSCL.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cơ sở theo phương châm “học đi đôi với hành”

Thứ ba, tăng cường rèn luyện, thử thách cán bộ, đảng viên cơ sở trong thực tiễn và sử dụng cán bộ đúng năng lực, sở trường

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới, bảo đảm tính kế thừa của TCCSĐ

Thứ năm, hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên cơ sở

Thứ sáu, đổi mới công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở nông thôn

4.2.2.6. củng cố mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức cơ sở đảng với Nhân dân ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng “lấy dân làm gốc”

Thứ nhất, tăng cường sự gần gũi, sâu sát nhân dân của TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên

Thứ hai, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở nông thôn.

Thứ ba, gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ tư, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Thứ năm, thường xuyên sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình dân vận hiệu quả.

4.2.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm

Thứ nhất, tăng cường kiểm tra và giám sát của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng

Thứ hai, đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên

Thứ ba, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Đảng

Thứ tư, phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát xây dựng TCCSĐ

Thứ năm, tổng kết thực tiễn, bổ sung hoàn thiện cơ chế hoạt động tổ chức đảng phù hợp với tình hình mới

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và yêu cầu phát triển mới của nông thôn ĐBSCL, luận án đề xuất hệ thống giải pháp xây dựng TCCSĐ theo tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng toàn diện, đồng bộ. Trọng tâm là nâng cao nhận thức của cấp ủy về vị trí, vai trò của TCCSĐ; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo; thực hiện nghiêm quy chế làm việc; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy dân chủ và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Các giải pháp gắn xây dựng TCCSĐ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thích ứng với đặc thù của vùng ĐBSCL, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, củng cố niềm tin của nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ là bộ phận quan trọng và xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng của Người về xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, đồng thời phản ánh tầm nhìn chiến lược, phương pháp tư duy biện chứng và phong cách lãnh đạo khoa học của Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, TCCSĐ giữ vai trò nền tảng của

Đảng, là gốc rễ gắn bó với Nhân dân và là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; xây dựng TCCSD vững mạnh là điều kiện quyết định để Đảng giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong mọi giai đoạn cách mạng.

Thông qua việc nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, luận án đã làm rõ những nội dung cốt lõi trong quan điểm của Người, bao gồm: xây dựng TCCSD vững mạnh toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa “hồng” vừa “chuyên”; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; và đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân như là cội nguồn sức mạnh và thước đo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng cầm quyền. Những nội dung đó không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu thực tiễn, luận án đã phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cấp ủy và tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL đã có nhiều nỗ lực trong việc quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết của Đảng; công tác xây dựng TCCSD trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ đạt được những kết quả tích cực; vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của TCCSD ở nhiều địa phương được phát huy, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Tuy nhiên, từ góc độ tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án cũng chỉ ra rằng công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL vẫn còn những hạn chế nhất định. Từ việc nhận diện các vấn đề đặt ra, luận án khẳng định rằng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ và sáng tạo. Việc vận dụng tư tưởng của Người không chỉ dừng lại ở việc quán triệt về mặt nhận thức, mà quan trọng hơn là phải được thể hiện trong đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của TCCSD; trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có

phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn và tinh thần phục vụ nhân dân; trong việc phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; và trong việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên.

Việc xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Mỗi yếu tố có sự tác động khác nhau, có thuận lợi và thách thức đan xen. Điều đó yêu cầu các chủ thể cần nhận thức một cách đúng đắn các yếu tố tác động, xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất hệ thống phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đó là, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng; đổi mới công tác xây dựng TCCSĐ về chính trị, tư tưởng; tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng tổ chức và đổi mới sinh hoạt chi bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa TCCSĐ với nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm. Các giải pháp vừa bảo đảm tính kế thừa những giá trị bền vững trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và những yêu cầu phát triển mới của nông thôn vùng ĐBSCL, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tóm lại, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL hiện nay không chỉ có ý nghĩa thiết thực đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở cơ sở, mà còn góp phần khẳng định giá trị bền vững, tính thời sự và sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Minh (2023), “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, ISSN: 2525-2550, số chuyên đề 2023, tr.89 - tr.95.
2. Nguyễn Thị Minh (2025), “Phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm của cán bộ cấp xã tỉnh Long An hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN: e2815-5831, ngày 16/01/2025.
3. Nguyễn Thị Minh (2025), “Đảng bộ tỉnh Long An phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN; e2815-5831, ngày 18/02/2025.
4. Nguyễn Thị Minh (2025), “Nâng cao chất lượng đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng ở tổ chức cơ sở đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, P-ISSN 3093 - 3129 tr.70-tr.73.